

User Story_ Phân công nhân viên gii hn theo phòng ban /chc v

	Nghip v		IT	
	Ngì lp	Ngì duy	Ngì lp	Ngì duy
Tên, Chc danh				
Ngày ký				
Jira Link	[BPMKVH-4301] Phân công nhân viên gii hn theo phòng ban/chc v - Jira			

1. Card (Mô t tính nng)

Là ngì phân công công vic, tôi mun gii hn hin th thông tin ngì c phân công theo phòng ban ca ngì phân công

2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghiệm thu)

1. Tôi mun danh sách ngì c phân công hin th gii hn ch nhng ngì thuc phòng ban ca ngì phân công
- a. Thêm trng **Phòng ban** và ly mc nh thông tin phòng ban ca ngì ang thc hin công vic, cho phép sa li

b. Thông tin phân công ch ly lên tài khon ca nhân viên thuc **phòng ban** c chn trc ó

c. Chuyrn Tên nhân viên thành Tên hin th (VD: **Mo Vu Thi (TNTECH-GPTC-BH-NH BA-OS)**)
2. Lit kê các màn cn gii hn ngì c phân công ti các bc t A1.01 (**A Trung check li**):
- a. A1. 01: Lp YCMS: Phân công nhân s phê duy (Ngoài tng tin)

b. A1.02- 01.a: Trng ban tip nhn phân công giám c ph trách + Giám c ban qun lý TK tip nhn và phân công cho nhân

c. A1.02-02.a: Trng ban QLDA tip nhn phân công giám c ph trách + Giám c ban qun lý TK tip nhn và phân công cho nhân viên

d. A1.02-03.a: Giám c DT & tip nhn phân công + Giám c TT KSCP phân công CBNV soát xét HSM

e. A1.02-02.b: Trng ban QLTK tip nhn và phân công cho Giám c Chuyên môn ban QLTK + Giám c chuyên môn BQLTK tip nhn và phân công cho nhân

f. A1.02 (Phân công ch nhim và cung cp bn v thit k) : Trng ban QLTK phân công ch nhim d + Ch nhim phân công giám c chuyên môn + Giám c chuyên môn phân công nhân viên

g. A1.02 (Lp phm vi công vic và tiêu chí thí nghiệm) : Trng ban QLDA phân công giám c ph + Giám c ban QLDA phân công nhân viên

h. A1.02 (Lp BoQ): Trng ban KH&QLTC phân công cho giám c ph trách + Giám c d toán phân công cho nhân viên

i. A1.02 (Tng hp HSMT) : Giám c KSCP phân công nhân viên thc hin

j. A1.03: Giám c phòng t vn giá và u thu phân công nhân viên ph trách

k. A1.06: M thu phân công

l. A1.09: Lp báo cáo thu

i. Trng ban KSXD phân công

ii. Giám c KSXD phân công

iii. **Nhân viên KSXD lp báo cáo mu 2**

m. A1.11-Son tho hp ng: Giám c k hoch tng hp phân công nhân viên

n. ánh giá nhà cung cp:

i. Nhân viên mua hàng to yêu cu ánh giá nhà cung cp

ii. **Trng n v/b phn phân công nhân viên ánh giá nhà cung cp**
- ## 3. Conversation (Mô t chi tit)
- 3.1 UIUX:
- 3.2 Lung:
- Activity Diagram:

▪ Sequence Diagram:

▪ Flowchart:
- 3.3 API Spec: <gn link tài liu mô t API vào ây>

API Spec Document

Method		URL	
--------	--	-----	--

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values

2. Body

STT	Path	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values

3.4 Mô tả các trường dữ liệu trên màn hình:

Field (Trường dữ liệu)	Type (Kiểu dữ liệu)	Required (Bắt buộc)	Validation (Quy định)	Description (Mô tả)
Username	Text	Yes	Maxlength = 50	
Password	Text	Yes	Maxlength = 50	